

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Trường Tiểu học Bình Phú

1. Tôi ghi tên dưới đây

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
1	Đào Thị Ngọc Tuyết	20/11/1984	Trường TH Bình Phú	Giáo viên	Đại học	100%

2. Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến

Một số biện pháp dạy luyện nói nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt lớp 1A₁ Trường Tiểu học Bình Phú.

3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Đào Thị Ngọc Tuyết, giáo viên, Trường Tiểu học Bình Phú.

4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục

5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử.

Áp dụng thử lần đầu tiên từ ngày 19 tháng 09 năm 2023; áp dụng chính thức lần đầu tiên từ ngày 18 tháng 09 năm 2024.

6. Mô tả bản chất của sáng kiến:

6.1. Tình trạng của giải pháp đã biết

a. Tình trạng trước khi thực hiện những giải pháp mới.

** Về phía giáo viên*

Đầu tiên cần phải kể đến là quan niệm của giáo viên, một số giáo viên còn xem nhẹ hoạt động nói của học sinh trước lớp, chỉ chú trọng đến kỹ năng đọc, viết nên trong giờ học Tiếng Việt thời lượng dành cho hoạt động nói của học sinh quá ít. Chính vì thời lượng ít nên số lượng học sinh tham gia nói về nội dung bài không được nhiều mà chỉ qua loa một vài em mà thôi. Nếu câu hỏi chưa phù hợp với từng đối tượng học sinh trong lớp, câu hỏi để lại dành cho học sinh khá, câu hỏi khó đôi khi muốn học sinh hạn chế trả lời,... Một số giáo viên đặt câu hỏi chung chung khiến học sinh suy nghĩ tìm câu trả lời khó.

Giáo viên có sửa sai nhưng chưa kiên trì, uồn nản trong mọi tình huống, mọi hoạt động của bài cũng như ở những giờ học khác. Một số giáo viên tập trung nhiều vào dạy chữ, dạy đọc và viết hơn là rèn luyện kỹ năng nói cho học sinh. Thiếu phương pháp giảng dạy phù hợp một số giáo viên chưa có nhiều

kinh nghiệm hoặc chưa được đào tạo bài bản về phương pháp luyện nói cho học sinh lớp Một. Hạn chế trong việc sử dụng các hoạt động kích thích học sinh nói như việc tổ chức các hoạt động giao tiếp chưa phong phú, chủ yếu là hỏi – đáp đơn giản, chưa tạo hứng thú cho học sinh.

Khó khăn trong việc quản lý lớp học, ở lớp Một học sinh còn hiếu động, dễ mất tập trung, gây khó khăn khi tổ chức các hoạt động luyện nói. Áp lực từ chương trình học do chương trình học còn nặng, thời lượng cho môn Tiếng Việt có giới hạn khiến giáo viên khó dành nhiều thời gian cho luyện nói. Chưa có đủ tài liệu và đồ dùng hỗ trợ vì thế một số giáo viên chưa có đủ tài liệu, tranh ảnh, đồ chơi ngôn ngữ hoặc công cụ hỗ trợ để kích thích học sinh luyện nói.

** Về phía học sinh*

Một số em đến lớp chưa chú ý nghe giảng, chưa tập trung trong các giờ học vì thế kết quả các tiết học đạt chưa cao. Các em đã biết trả lời câu hỏi một cách đầy đủ, nhưng đó mới là một số ít em. Còn ỷ lại hoặc nói theo các bạn chứ chưa chịu khó tự tìm ra câu trả lời hay cho chính mình. Một số phụ huynh chưa thực sự sát sao trong quá trình học tập của con em mình. Khi học sinh ở nhà các bậc phụ huynh không uốn nắn cho các em kỹ năng nói, kỹ năng trả lời câu hỏi. Học sinh ở vùng nông thôn nên vốn ngôn ngữ có được cũng hạn chế.

Đa số các em ngại nói, rụt rè khi giao tiếp nhiều học sinh chưa mạnh dạn phát biểu, sợ sai, ít tự tin khi nói trước lớp. Phát âm chưa chuẩn một số em nói ngọng, nói lắp hoặc phát âm chưa đúng do ảnh hưởng của phương ngữ. Vốn từ vựng hạn chế ở lớp Một học sinh chưa có nhiều từ vựng để diễn đạt ý tưởng một cách phong phú, đa số chỉ sử dụng câu đơn giản. Khả năng diễn đạt kém các em chưa biết cách sắp xếp câu nói mạch lạc, thường lặp từ hoặc nói ngắt quãng. Thiếu môi trường luyện nói một số em ít được giao tiếp ở nhà, bố mẹ không có thời gian trò chuyện cùng con hoặc chưa tạo điều kiện để trẻ thực hành nói. Mất tập trung khi luyện nói các em thường dễ bị phân tán tư tưởng, chưa có thói quen lắng nghe và phản hồi trong giao tiếp.

b. Những ưu, nhược điểm, thuận lợi, khó khăn của giải pháp

Trước khi áp dụng biện pháp này giáo viên và học sinh đã có những điều kiện thuận lợi nhất định. Những ưu điểm này là nền tảng quan trọng giúp việc triển khai các biện pháp dạy luyện nói đạt hiệu quả cao hơn, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt lớp Một. Khi vào lớp Một, học sinh đã có khả năng nghe và nói ở mức độ cơ bản từ môi trường gia đình và xã hội. Các em đã biết sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp đơn giản, bày tỏ mong muốn, suy nghĩ của mình. Một số học sinh đã quen với việc kể chuyện, trò chuyện với người lớn và bạn bè. Chương trình Tiếng Việt lớp Một có nhiều bài học rèn luyện kỹ năng nói như kể chuyện theo tranh, quan sát tranh và diễn đạt, đóng vai, nói theo chủ đề. Nhiều giáo viên có kinh nghiệm trong việc tạo môi trường giao tiếp tự nhiên cho học sinh. Giáo viên có thể sử dụng các phương pháp trực quan, thực hành, kể chuyện... để kích thích sự hứng thú học nói của học sinh.

Một số tồn tại nhược điểm và khó khăn của giải pháp là: Học sinh còn rụt rè, thiếu tự tin khi nói. Vốn từ của học sinh còn ít, diễn đạt chưa mạch lạc. Có

học sinh giao tiếp tốt do được gia đình rèn luyện từ nhỏ, nhưng cũng có em gặp khó khăn vì ít được tiếp xúc với ngôn ngữ. Thiếu môi trường giao tiếp tự nhiên trong lớp học chưa có sự kết hợp linh hoạt giữa các phương pháp như sử dụng trò chơi, kể chuyện, đóng vai,... để tạo sự hứng thú. Một số em có thói quen xem tivi, điện thoại nhiều hơn là giao tiếp với người xung quanh, làm giảm khả năng nói. Học sinh ở môi trường có ít cơ hội giao tiếp hoặc cha mẹ ít nói chuyện với con cũng ảnh hưởng đến khả năng luyện nói.

** Thuận lợi:*

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 chú trọng phát triển năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ trong thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các phương pháp dạy luyện nó. Học sinh có khả năng bắt chước và học ngôn ngữ rất tốt, đặc biệt là thông qua giao tiếp và các hoạt động trực quan. Các em thường hiếu động, tò mò và thích khám phá thế giới xung quanh thông qua lời nói. Giáo viên tiểu học ngày càng được tập huấn về phương pháp giảng dạy tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, đặc biệt là trong dạy học phát triển ngôn ngữ. Nhà trường có các hoạt động hỗ trợ rèn luyện kỹ năng nói như kể chuyện, đóng vai, giao tiếp trong lớp học. Các phương tiện dạy học như tranh ảnh, video, phần mềm học tập giúp học sinh hứng thú hơn với việc luyện nói. Giáo viên có thể sử dụng công nghệ để tạo ra các hoạt động tương tác, kích thích khả năng nói của học sinh.

Học sinh lớp Một được tiếp xúc với nhiều tình huống giao tiếp trong lớp học, gia đình, xã hội. Các hoạt động như kể chuyện, đóng kịch, làm việc nhóm giúp trẻ rèn luyện khả năng diễn đạt ngôn ngữ tự nhiên. Nhiều phụ huynh nhận thức được tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng nói và có thể hỗ trợ con luyện tập ở nhà. Gia đình là môi trường đầu tiên giúp trẻ rèn luyện khả năng giao tiếp, hình thành vốn từ và cách diễn đạt.

** Khó khăn:*

- Về phía giáo viên:

Giáo viên chưa tập trung tìm hiểu chi tiết về đặc điểm tâm sinh lý, môi trường sống của học sinh, chưa thật sự thông cảm với những khó khăn mà học sinh gặp phải nên khi tiến hành hỏi đáp chỉ yêu cầu những học sinh nói hay hoặc hay nói trả lời. Không mấy quan tâm đến những học sinh ít nói, nghèo nàn về ngôn ngữ, vì sợ gọi những em này trả lời sẽ làm mất nhiều thời gian. Vấn đề này vô tình giáo viên đã làm cho những học sinh rụt rè ngày càng trở nên nhút nhát hơn.

- Về phía học sinh:

Khả năng tập trung chưa phát triển (chú ý trong 5-10 phút), quá năng động (tăng động) khó ngồi yên chú ý một thời gian dài. Do thói quen và tác động bên ngoài các em nghiện thiết bị điện tử, thiếu kỹ năng học tập, do áp lực hoặc tâm lý không thoải mái do các em vừa chuyển từ môi trường mầm non lên lớp Một. Đa số các em thường ngại giao tiếp hoặc thiếu tự tin khi trình bày ý kiến trước đám đông, dẫn đến khó khăn trong việc tương tác xã hội và học tập.

Trước những vấn đề đó tôi tiến hành thăm dò chất lượng học sinh tại lớp tôi sau một tuần thực học thu được kết quả như sau:

* Bài tập thăm dò:

Bài 1: Phần luyện nói Chủ đề 3: Đi chợ bài 1: D d Đ đ.

Yêu cầu học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

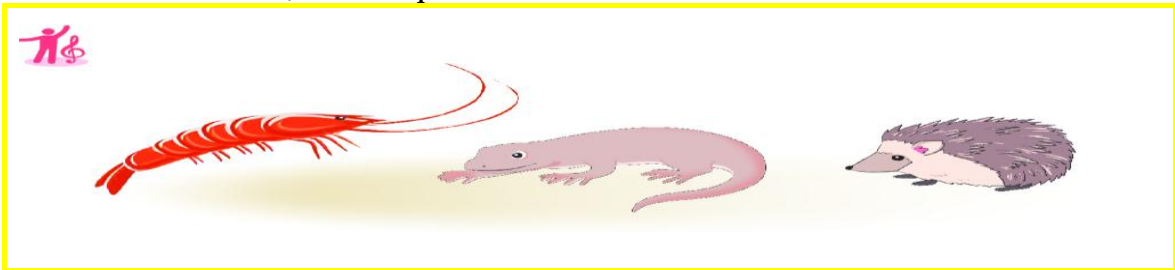


Tranh: Các đồ vật

Câu hỏi: Đây là những vật gì? Các em hãy nêu công dụng của các đồ vật đó?

Bài 2: Phần luyện nói Chủ đề 5: Ở nhà bài T t th nh

Yêu cầu học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi:



Tranh: Các con vật

Câu hỏi: Đây là những con vật gì? Chúng sống ở đâu?

* Kết quả thăm dò:

Lớp	Số	Nói câu đúng chủ đề, lời nói tự nhiên		Nói được câu đơn giản		Chưa nói được tròn câu	
		SL	%	SL	%	SL	%
1A ₁	29	6	20,69	12	41,38	11	37,93

* Kết luận: Qua phần thăm dò về thực trạng luyện nói cho học sinh ở lớp tôi. Tôi nhận thấy rõ việc cần thiết phải có các biện pháp để rèn kỹ năng nói cho học sinh lớp Một. Với các em điều đó là rất quan trọng vì các em đang là học sinh lớp Một, là những chồi non mà bạn có thể uốn nắn dễ dàng. Nhưng nếu cái chồi non đó mà bạn uốn nắn không tốt thì có thể sẽ gây ra hậu quả xấu. Với sự cần thiết như vậy tôi đã nghiên cứu và học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp để tìm ra những biện pháp đúng đắn giúp các em có một kỹ năng nói tốt nhất.

Vì những lí do trên tôi đã chọn đề tài: **“Một số biện pháp dạy luyện nói nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng việt ở lớp 1A₁ Trường Tiểu học Bình Phú”** làm đề tài nghiên cứu của mình.

6.2. Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến

a) Mục đích của giải pháp

Giúp học sinh mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp. Rèn luyện kỹ năng nói giúp

các em bớt rụt rè, hình thành thói quen giao tiếp chủ động. Giúp học sinh nói rõ ràng, tròn vành, tránh lỗi nói ngọng, nói lắp. Thông qua luyện nói, học sinh được tiếp xúc với nhiều từ mới, tăng khả năng diễn đạt phong phú hơn. Học sinh biết cách sắp xếp ý tưởng, sử dụng câu hoàn chỉnh khi giao tiếp. Học sinh học cách sử dụng từ ngữ phù hợp với từng ngữ cảnh, biết cách lắng nghe và phản hồi khi giao tiếp.

Giúp học sinh tiếp thu bài học tốt hơn, học sinh dễ dàng bày tỏ suy nghĩ, hiểu bài nhanh và nhớ kiến thức lâu hơn. Luyện nói giúp học sinh chủ động tham gia vào các hoạt động học tập, lớp học trở nên sinh động hơn. Giáo viên có thể dễ dàng hướng dẫn, sửa lỗi phát âm và giúp học sinh tiếp cận bài học hiệu quả hơn.

Học sinh biết cách suy nghĩ có hệ thống, sắp xếp ý tưởng trước khi nói, thông qua các hoạt động luyện nói theo nhóm, học sinh học cách trao đổi, thảo luận và làm việc cùng bạn bè. Luyện nói tốt sẽ hỗ trợ cho kỹ năng đọc, viết và nghe, giúp học sinh phát triển toàn diện hơn trong việc học tập.

b) Tính mới của giải pháp

*** Giải pháp 1: Tạo môi trường giao tiếp tự nhiên**

Môi trường học tập thân thiện, cởi mở sẽ khuyến khích học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động. Việc tổ chức các hoạt động nhóm là cách hiệu quả để các em giao tiếp với nhau. Khi được chia thành các nhóm nhỏ, học sinh có cơ hội thực hành nói một cách tự nhiên hơn, từ đó tăng cường khả năng diễn đạt và tự tin trong giao tiếp. Đặc biệt, giáo viên có thể sử dụng các chủ đề gần gũi và thân thuộc với các em, như gia đình, bạn bè, hoặc sở thích, để các em dễ dàng chia sẻ và trao đổi ý kiến.

Bên cạnh đó, việc thiết lập một góc trò chuyện trong lớp học cũng rất quan trọng. Góc này có thể được trang trí bằng các hình ảnh sinh động, đồ chơi, sách truyện, tạo không gian gần gũi và thân thiện cho học sinh. Tại đây, các em sẽ có cơ hội thực hành nói mà không cảm thấy áp lực, từ đó phát triển sự tự tin và khả năng giao tiếp. Ngoài ra, việc tổ chức các trò chơi tương tác như "Kể chuyện theo hình" hay "Đi tìm từ" cũng góp phần tạo ra không khí vui tươi, khuyến khích học sinh tham gia một cách chủ động. Thông qua những hoạt động này, không chỉ kỹ năng nói mà cả kỹ năng lắng nghe và tương tác của học sinh cũng được nâng cao, phù hợp với định hướng giáo dục phát triển toàn diện mà chương trình giáo dục phổ thông 2018 đề ra.



Ảnh: Học sinh làm việc theo nhóm

Ví dụ: Trong một buổi học, giáo viên có thể chia lớp thành các nhóm nhỏ và yêu cầu mỗi nhóm chọn một câu chuyện quen thuộc, như " Khỉ và sư tử".



Tranh truyện “Khỉ và sư tử”

Mỗi học sinh trong nhóm sẽ đảm nhận một vai diễn khác nhau và cùng nhau kể lại câu chuyện theo cách của mình. Học sinh có thể sử dụng đồ chơi hay hình ảnh minh họa để làm phong phú thêm cho phần kể, từ đó khuyến khích các em giao tiếp và tương tác với nhau.



Ảnh: Học sinh phân vai kể lại câu chuyện

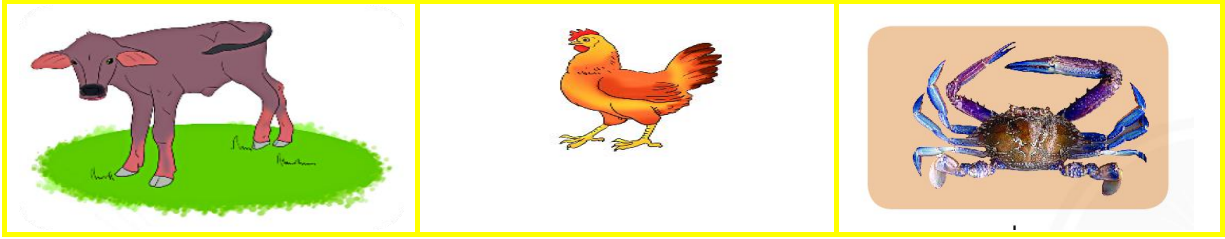
* Giải pháp 2: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực

Khi giáo viên áp dụng phương pháp khuyến khích học sinh tham gia tích cực vào quá trình học tập thông qua các hoạt động tương tác, sẽ giúp các em trở thành trung tâm của bài học. Các trò chơi ngôn ngữ, chẳng hạn như "Mô tả đồ vật" hay "Phỏng vấn bạn bè", không chỉ làm tăng hứng thú cho học sinh mà còn tạo ra cơ hội để các em thực hành nói trong các tình huống thực tế. Việc thực hiện các hoạt động này khuyến khích các em suy nghĩ sáng tạo và tìm cách diễn đạt ý tưởng của mình một cách tự nhiên nhất.

Ngoài ra, việc giáo viên cho học sinh thực hành mô phỏng tình huống giao tiếp thực tế như mua sắm, hỏi đường hay phỏng vấn điều này giúp học sinh thấy rõ tính ứng dụng của ngôn ngữ trong cuộc sống hàng ngày, từ đó nâng cao động lực học tập. Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, việc phát triển năng lực giao tiếp không chỉ dừng lại ở việc nói mà còn bao gồm cả việc lắng nghe, chia sẻ ý tưởng và hợp tác với nhau. Tổ chức các buổi thảo luận nhóm cũng là cách giúp học sinh hình thành kỹ năng hợp tác và lắng nghe. Từ đó, học sinh không chỉ học được cách diễn đạt mà còn phát triển kỹ năng tư duy phản biện và khả năng làm việc nhóm, đáp ứng tốt các yêu cầu của chương trình học.

Ví dụ: Giáo viên tổ chức một trò chơi mang tên "Hỏi và Đáp". Học sinh được chia thành các cặp đôi. Mỗi cặp lần lượt đặt câu hỏi cho bạn còn lại về các

chủ đề đã học, như các loài động vật, đồ vật trong lớp học, hoặc những gì các em thích. Các câu hỏi có thể là "Con gì có tiếng kêu là 'nghe ọ'?" hoặc "Cái gì dùng để viết?". Trò chơi này không chỉ giúp học sinh luyện nói mà còn tạo cơ hội cho các em suy nghĩ và trả lời một cách sáng tạo.



Tranh "Các con vật"



Ảnh: Học sinh hỏi và đáp về các đồ vật, các con vật

*** Giải pháp 3: Dạy học từ và câu qua hoạt động thực tiễn**

Việc sử dụng hình ảnh và đồ vật thật trong việc dạy từ vựng sẽ giúp học sinh dễ hình dung và ghi nhớ. Ví dụ: khi dạy từ mới về động vật, giáo viên có thể mang đến lớp hình ảnh của các loài động vật hoặc đồ chơi liên quan. Học sinh sẽ được yêu cầu miêu tả chúng, điều này không chỉ giúp các em học từ vựng mà còn luyện tập kỹ năng nói.

Hơn nữa, việc thiết lập tình huống giao tiếp thực tế cũng đóng vai trò quan trọng trong việc rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ. Khi giáo viên đặt ra các tình huống như "Mua sắm ở chợ" hay "Hỏi thăm bạn bè", học sinh sẽ có cơ hội áp dụng đặt câu và tìm từ đã học vào thực tế. Từ đó, các em sẽ thấy ngôn ngữ không chỉ là một môn học mà còn là công cụ để giao tiếp và tương tác trong cuộc sống hàng ngày. Việc này cũng góp phần tạo ra động lực học tập cao cho học sinh, giúp các em nhận thức được tầm quan trọng của việc học ngôn ngữ. Thực hiện các hoạt động thực tiễn không chỉ giúp học sinh phát triển kỹ năng ngôn ngữ mà còn hình thành thói quen giao tiếp tự tin và linh hoạt trong môi trường xã hội.



Ảnh: Học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa

Ví dụ: Trong một tiết học về thực phẩm, giáo viên có thể mang đến lớp những mẫu thực phẩm thật hoặc hình ảnh về chúng. Học sinh sẽ được chia thành cặp và yêu cầu mô tả các loại thực phẩm này cho bạn mình mà không được nói tên chúng. Ví dụ, nếu giáo viên đưa ra một quả khế, học sinh có thể nói: "Nó màu vàng cam, có thể ăn sống, và có năm khía." Hoạt động này giúp học sinh sử dụng từ vựng và ngữ pháp một cách linh hoạt.



Tranh “Các loại quả”



Ảnh: Học sinh “Đố nhau” về tên các loại quả

*** Giải pháp 4: Dạy luyện nói phù hợp với từng đối tượng học sinh.**

Thực hiện Thông tư 27 của bộ Giáo dục và đào tạo về nhận xét và đánh giá học sinh hoàn toàn thay đổi, từ sự nhận xét chi tiết về mọi mặt của học sinh mà giáo viên có thể nắm bắt được khả năng nói của từng em học sinh trong lớp mình đang dạy. Để phù hợp với việc thực hiện thông tư việc đưa ra các phương pháp, hình thức để giúp học sinh có khả năng diễn đạt nói là rất cần thiết.

Trong khi soạn bài cần chú trọng đến sử dụng hệ thống câu hỏi phù hợp với chủ đề và phù hợp với từng đối tượng học sinh trong lớp. Khi đặt câu hỏi phải hướng cho các em vào trọng tâm của bài luyện nói. Dựa vào từng đối tượng học sinh đã nắm bắt được trong lớp của mình, giáo viên đưa ra các câu hỏi gợi ý nhỏ, chi tiết với những học sinh nhận thức chậm. Và đưa ra các câu hỏi tổng quát với những học sinh nhận thức nhanh và tốt trở lên.

Ví dụ: Chủ đề 7: Thể thao

Đối với học sinh ở lớp tôi có thể tổ chức luyện nói với nội dung như sau :

Tranh vẽ những ai? (Vẽ hai bạn)

Họ đang làm gì? (Hai bạn đang chào nhau)

Học sinh xác định yêu cầu của hoạt động mở rộng: thực hành chào hỏi.

Giáo viên hướng dẫn học sinh:

Chào những ai?

Chào khi nào?



Chào như thế nào?.

Giáo viên lưu ý học sinh khi chào hỏi chú ý tư thế, khoảng cách, ánh mắt, gương mặt, cử chỉ, điệu bộ,...

Học sinh thực hành chào hỏi theo cặp đôi. (Tổ chức luyện nói cặp đôi)



Ảnh: Học sinh thực hành chào hỏi trước lớp

*** Giải pháp 5: Khuyến khích sự sáng tạo và tự tin**

Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, việc giáo dục cho học sinh cần chú trọng đến việc phát triển toàn diện cá nhân học sinh, bao gồm cả sự tự tin và khả năng sáng tạo. Việc tổ chức các buổi thi kể chuyện, diễn xuất, hoạt động ngoại khóa là một cách hiệu quả để tạo điều kiện cho học sinh thể hiện bản thân nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ thông qua các hoạt động trên. Khi các em được chọn câu chuyện và chuẩn bị cho phần trình bày của mình, các em sẽ cảm thấy hào hứng và tự tin hơn khi đứng trước lớp hay qua các hoạt động đọc thư viện các em có thể tự chọn được câu chuyện mình đọc, có thể kể lại câu chuyện của mình cho bạn nghe sẽ giúp các em thể hiện được bản thân, tự tin hơn, khả năng diễn đạt tốt hơn.

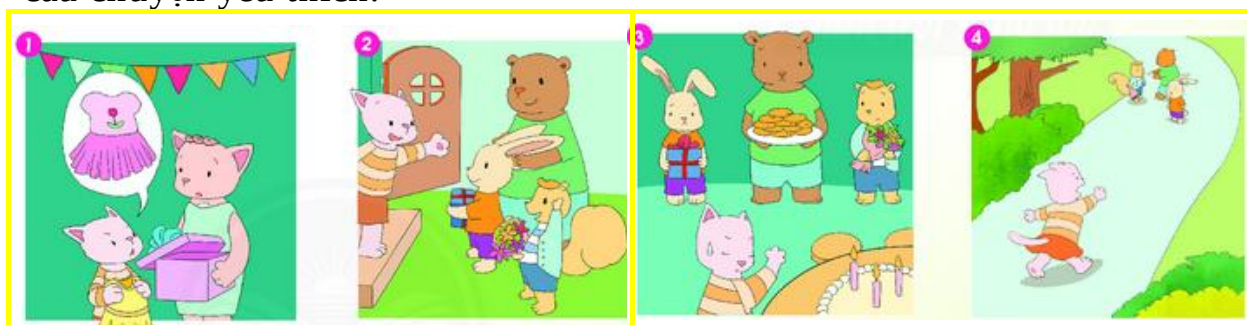


Ảnh: Học sinh học “Tiết đọc Thư viện”

Giáo viên cần tạo không khí thoải mái và khuyến khích học sinh chia sẻ ý tưởng một cách tự do. Sau mỗi lần các em thể hiện, việc chia sẻ và cổ vũ của các bạn và giáo viên là sự thể hiện sự khuyến khích sẽ giúp học sinh cảm thấy tự tin hơn vào khả năng của mình. Sự ủng hộ, khen ngợi không chỉ giúp các em tự hào về bản thân mà còn thúc đẩy động lực học tập. Giáo viên còn có thể áp dụng trong các hoạt động nghệ thuật như học sinh có thể vẽ tranh, làm đồ thủ công và sử dụng ngôn ngữ để mô tả các sản phẩm của mình. Điều này không chỉ giúp

các em phát triển kỹ năng ngôn ngữ mà còn khuyến khích sự sáng tạo và tư duy độc lập, hai yếu tố quan trọng trong quá trình học tập.

Ví dụ: Giáo viên tổ chức thi kể chuyện hàng tuần, giúp học sinh chọn câu chuyện yêu thích.



Tranh câu chuyện Sinh nhật đáng nhớ của mèo con
Cho học sinh phân vai kể từng đoạn câu chuyện trong nhóm.



Ảnh: Học sinh kể từng đoạn câu chuyện theo tranh
Mỗi học sinh sẽ có 3-5 phút để trình bày câu chuyện của mình trước lớp.



Ảnh: Học sinh từng nhóm phân vai thi kể câu chuyện trước lớp

Sau mỗi phần trình bày, giáo viên sẽ khen ngợi sự sáng tạo và nêu lên những điểm mạnh trong cách kể của từng em. Học sinh sẽ cảm thấy tự hào và tự tin hơn về khả năng của mình, đồng thời phát triển kỹ năng diễn đạt.

c) Ưu, nhược điểm của giải pháp mới

* Ưu điểm:

Việc áp dụng các biện pháp luyện nói mang lại nhiều lợi ích quan trọng cho cả giáo viên và học sinh, giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập. Giúp học sinh phát triển kỹ năng giao tiếp tự nhiên các em trở nên tự tin hơn khi nói trước lớp, giảm sự rụt rè, ngại ngùng trong giao tiếp. Hình thành thói quen giao tiếp có

văn hóa, biết cách lắng nghe, phản hồi khi trò chuyện. Rèn luyện cách diễn đạt mạch lạc, rõ ràng, sử dụng từ ngữ phù hợp với từng ngữ cảnh.

Giúp các em cải thiện được cách phát âm và mở rộng vốn từ giúp học sinh phát âm rõ ràng hơn, cố gắng khắc phục lỗi nói ngọng, nói lắp. Tạo cơ hội giúp các em biết cách sử dụng từ ngữ đa dạng và phong phú hơn. Rèn luyện khả năng nói câu dài, câu hoàn chỉnh, tránh lặp từ hay diễn đạt lủng củng. Giúp tăng cường sự chủ động, sáng tạo của học sinh các hoạt động luyện nói giúp các em tích cực tham gia vào bài học, không còn thụ động lắng nghe. Khuyến khích sự sáng tạo, giúp các em biết cách kể chuyện, miêu tả hay bày tỏ ý kiến cá nhân. Rèn luyện được tư duy linh hoạt, giúp các em suy nghĩ nhanh hơn khi giao tiếp.

Giúp học sinh tiếp thu bài học dễ dàng hơn khi kỹ năng nói được cải thiện, học sinh hiểu bài nhanh hơn, dễ nhớ bài và áp dụng vào thực tế tốt hơn. Học sinh có thể diễn đạt suy nghĩ của mình rõ ràng hơn, giúp giáo viên dễ dàng nắm bắt mức độ hiểu bài của các em. Luyện nói giúp học sinh cải thiện kỹ năng đọc và viết, hỗ trợ phát triển toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ. Phát triển kỹ năng xã hội cho học sinh, các em học được cách giao tiếp lịch sự, lắng nghe và phản hồi ý kiến của người khác. Rèn luyện được khả năng làm việc nhóm, giúp các em biết cách trao đổi, thảo luận với bạn bè. Giúp học sinh tự tin thể hiện bản thân, chuẩn bị tốt cho các lớp học cao hơn.

Nâng cao hiệu quả giảng dạy của giáo viên có thể dễ dàng tổ chức các hoạt động học tập sôi nổi, tạo sự hứng thú cho học sinh. Giúp giáo viên theo dõi và điều chỉnh phát âm, cách diễn đạt của học sinh kịp thời. Tạo môi trường lớp học thân thiện, giúp tăng cường tương tác giữa giáo viên và học sinh.

* Nhược điểm:

Mặc dù giải pháp luyện nói mang lại nhiều lợi ích, nhưng khi triển khai, vẫn có một số hạn chế và khó khăn cần lưu ý. Đòi hỏi nhiều thời gian để đạt hiệu quả, việc luyện nói cần thời gian dài để học sinh có thể tiến bộ rõ rệt, trong khi chương trình học lớp Một khá nặng. Một số học sinh tiến bộ chậm, đặc biệt là những em nhút nhát hoặc có vấn đề về phát âm. Khó khăn trong việc tổ chức lớp học, học sinh lớp Một còn hiếu động, dễ mất tập trung, khiến giáo viên gặp khó khăn trong việc quản lý lớp khi tổ chức các hoạt động luyện nói. Nếu không kiểm soát tốt, lớp học có thể trở nên ồn ào, ảnh hưởng đến các hoạt động khác.

Sự khác biệt trong trình độ của học sinh, một số học sinh mạnh dạn, nói tốt, trong khi nhiều em còn rụt rè, dẫn đến sự chênh lệch trong khả năng giao tiếp. Giáo viên khó đảm bảo tất cả học sinh đều có cơ hội thực hành nói như nhau, đặc biệt với lớp đông học sinh. Phụ thuộc vào kỹ năng và phương pháp của giáo viên, nếu giáo viên chưa có kinh nghiệm tổ chức các hoạt động luyện nói hiệu quả, học sinh có thể không hứng thú hoặc không tiến bộ. Một số giáo viên vẫn dạy theo lối truyền thống, chưa linh hoạt trong việc khuyến khích học sinh nói nhiều. Ảnh hưởng từ môi trường bên ngoài, một số học sinh ít được giao tiếp ở nhà, bố mẹ không chú trọng rèn luyện kỹ năng nói, dẫn đến tiến bộ chậm. Ở một số địa phương, phương ngữ ảnh hưởng đến cách phát âm, gây khó khăn khi sửa lỗi nói ngọng, nói lắp.

7. Khả năng áp dụng của giải pháp

Có thể áp dụng linh hoạt trong các tiết học Tiếng Việt, lồng ghép vào các bài học trong sách giáo khoa. Giáo viên có thể tổ chức các hoạt động luyện nói trong các tiết học như luyện đọc âm, vần, tập đọc, kể chuyện, nói và nghe. Áp dụng vào nhiều hình thức học tập khác nhau học sinh có thể luyện nói thông qua kể chuyện, đóng vai, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi,... Dễ dàng điều chỉnh theo trình độ của học sinh, giáo viên có thể sử dụng các phương pháp phù hợp với từng nhóm học sinh, từ những em nhút nhát đến những em nói tốt.

Trong các hoạt động ngoài giờ học, tổ chức các trò chơi ngôn ngữ như "Đố vui từ vựng", "Nói nhanh - đáp gọn", "Kể chuyện sáng tạo" để học sinh luyện nói tự nhiên. Luyện nói thông qua hoạt động ngoại khóa, các buổi sinh hoạt lớp, hoạt động văn nghệ, kể chuyện theo chủ đề giúp học sinh thực hành giao tiếp hiệu quả hơn. Ứng dụng vào các tiết học khác ngoài Tiếng Việt, chẳng hạn như luyện nói trong giờ Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội để giúp học sinh vận dụng ngôn ngữ vào thực tế.

Kết hợp với gia đình và môi trường bên ngoài, giáo viên có thể hướng dẫn phụ huynh tạo môi trường giao tiếp tại nhà, khuyến khích trẻ trò chuyện, kể chuyện hằng ngày. Học sinh có thể luyện nói qua giao tiếp với bạn bè, người thân, giúp tăng khả năng sử dụng ngôn ngữ trong đời sống thực tế. Phụ huynh có thể hỗ trợ bằng cách đọc sách cùng con, đặt câu hỏi và khuyến khích con bày tỏ suy nghĩ.

Áp dụng được ở cả thành thị và nông thôn, dù có sự khác biệt về điều kiện học tập. Ở các vùng khó khăn, giáo viên có thể sử dụng phương pháp luyện nói đơn giản, không cần nhiều thiết bị hỗ trợ. Phù hợp với cả lớp học truyền thống và lớp học hiện đại, với lớp học có công nghệ, giáo viên có thể sử dụng video, tranh ảnh điện tử để hỗ trợ luyện nói. Với lớp học không có nhiều thiết bị, có thể dùng tranh ảnh, đồ vật trực quan để giúp học sinh phát triển khả năng diễn đạt. Áp dụng cho nhiều đối tượng học sinh, cả những học sinh có khả năng nói tốt lẫn những em còn rụt rè, nói chậm đều có thể tham gia luyện nói theo từng mức độ phù hợp.

Dễ triển khai nhưng cần sự kiên trì, giải pháp này có thể thực hiện ngay mà không cần đầu tư quá nhiều thiết bị hay tài liệu bổ sung. Hiệu quả phụ thuộc vào sự kiên trì của giáo viên và sự rèn luyện thường xuyên của học sinh. Cần phối hợp giữa nhà trường, giáo viên và phụ huynh để tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh thực hành nói hằng ngày.

Giải pháp có tính khả thi cao và có thể áp dụng linh hoạt trong quá trình giảng dạy môn Tiếng Việt lớp Một. Nếu được triển khai đúng cách, nó không chỉ giúp học sinh phát triển năng lực ngôn ngữ mà còn nâng cao chất lượng học tập, giúp các em tự tin hơn trong giao tiếp và học tập lâu dài.

8. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp: theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến và theo ý kiến của tác giả sáng kiến

Việc áp dụng giải pháp luyện nói đã mang lại nhiều hiệu quả rõ rệt, giúp cải thiện năng lực ngôn ngữ của học sinh và nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt lớp Một.

Qua một số phương pháp luyện nói cho học sinh đã nêu ở trên, tôi đã thu được những kết quả chủ yếu trong dạy học như sau:

Bảng thống kê khả năng nói - giao tiếp của học sinh lớp 1A₁ đến giai đoạn Giữa kì 2 cụ thể như sau:

Lớp	Số	Nói câu đúng chủ đề, lời nói tự nhiên		Nói được câu đơn giản		Chưa nói được tròn câu	
		SL	%	SL	%	SL	%
1A ₁	29	15	51,72	10	34,48	4	13,80

Đa số học sinh trong lớp có khả năng giao tiếp với mọi người xung quanh rất tốt, các em nhận thức được cần phải lễ phép với người trên, phải xưng hô đúng cách, phải biết nói lời cảm ơn hay xin lỗi đúng chỗ, đúng nơi, đúng lúc. Khi giao tiếp với thầy cô giáo trong trường theo đúng nghi thức, hầu hết học sinh đều biết sử dụng lời nói biểu cảm để bày tỏ sự lễ phép của mình.

Trong tất cả các giờ học trên lớp, học sinh đã biết trả lời các câu hỏi của giáo viên với nội dung đầy đủ ý nghĩa, biết cách trả lời câu hỏi một cách rõ ràng, trả lời cả câu... Việc giao tiếp với bạn bè trong lớp cởi mở, tự tin hơn rất nhiều.

Hiệu quả khoa học: Biện pháp này góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh lớp Một thông qua việc phát triển năng lực ngôn ngữ. Việc áp dụng các biện pháp dạy luyện nói giúp học sinh hình thành thói quen giao tiếp tự tin và khả năng diễn đạt ý tưởng một cách rõ ràng, điều này hoàn toàn phù hợp với mục tiêu giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Học sinh sẽ không chỉ được trang bị kiến thức ngôn ngữ mà còn phát triển kỹ năng tư duy phản biện và khả năng lắng nghe. Những kỹ năng này là nền tảng quan trọng cho sự phát triển học tập trong các môn học khác, giúp học sinh có khả năng tiếp thu kiến thức tốt hơn.

Hiệu quả xã hội: Khi học sinh được phát triển năng lực ngôn ngữ một cách hiệu quả, điều này sẽ giúp các em giao tiếp tốt hơn với bạn bè và gia đình. Sự tự tin trong giao tiếp sẽ tạo ra những mối quan hệ xã hội tích cực hơn, giúp học sinh phát triển kỹ năng xã hội và cảm xúc. Ngoài ra, việc khuyến khích phụ huynh tham gia vào quá trình học tập của học sinh không chỉ tăng cường mối liên kết giữa gia đình và nhà trường mà còn tạo ra một môi trường giáo dục hỗ trợ, góp phần vào sự phát triển toàn diện của trẻ.

Hiệu quả kinh tế: Việc đầu tư vào giáo dục, đặc biệt là trong giai đoạn đầu đời, sẽ mang lại lợi ích kinh tế lâu dài cho xã hội. Học sinh có năng lực ngôn ngữ tốt sẽ có khả năng tiếp thu kiến thức tốt hơn, từ đó giảm thiểu tỉ lệ học sinh bỏ học hoặc không đạt yêu cầu trong các môn học. Điều này góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đất nước. Ngoài ra, một thế hệ trẻ tự tin và có khả năng giao tiếp tốt sẽ dễ dàng thích ứng với môi trường làm việc trong tương lai, từ đó tăng cường khả năng cạnh tranh và phát triển kinh tế xã hội. Sự phát triển này không chỉ mang lại lợi ích cho từng cá nhân mà còn cho cộng đồng và nền kinh tế quốc gia.

Theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến. Các giáo viên, nhà trường và phụ huynh đã thực hiện giải pháp này nhận thấy nhiều chuyển biến tích cực ở học sinh.

Học sinh trở nên tự tin hơn khi giao tiếp, các em không còn rụt rè khi nói chuyện trước lớp, mạnh dạn bày tỏ ý kiến của mình. Số lượng học sinh tích cực phát biểu trong giờ học tăng lên rõ rệt. Phát âm của học sinh cải thiện đáng kể, học sinh nói rõ ràng hơn, ít mắc lỗi phát âm, đặc biệt với những em từng nói ngọng, nói lắp. Các em sử dụng câu trọn vẹn, biết diễn đạt ý một cách mạch lạc.

Theo ý kiến của tác giả sáng kiến: Là người trực tiếp đề xuất và triển khai giải pháp, tác giả nhận thấy các hiệu quả sau đây: Giải pháp dễ thực hiện, phù hợp với nhiều điều kiện khác nhau, không yêu cầu đầu tư quá nhiều vào cơ sở vật chất, có thể triển khai ngay trong lớp học. Có thể áp dụng linh hoạt theo từng mức độ, phù hợp với cả học sinh tiếp thu nhanh và học sinh còn hạn chế. Mang lại sự thay đổi tích cực trong phương pháp giảng dạy, giáo viên không chỉ truyền đạt kiến thức một chiều mà còn tạo cơ hội cho học sinh chủ động thể hiện bản thân. Các tiết học trở nên sinh động, học sinh có hứng thú hơn với môn Tiếng Việt. Góp phần hình thành kỹ năng quan trọng cho học sinh, không chỉ hỗ trợ trong môn Tiếng Việt, kỹ năng nói tốt còn giúp học sinh tự tin hơn trong các môn học khác. Là nền tảng để phát triển kỹ năng giao tiếp, giúp học sinh có khả năng diễn đạt tốt hơn trong cuộc sống. Giải pháp có thể nhân rộng và phát triển lâu dài, không chỉ áp dụng trong lớp Một, giải pháp này có thể mở rộng cho các lớp học khác để phát triển kỹ năng ngôn ngữ toàn diện. Có thể điều chỉnh để phù hợp với từng địa phương, vùng miền và điều kiện cụ thể của từng trường học.

9. Những thông tin cần được bảo mật: Không

10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến

Để áp dụng hiệu quả sáng kiến này, cần có sự chuẩn bị đầy đủ về giáo viên, học sinh, phương pháp giảng dạy, tài liệu hỗ trợ và sự phối hợp từ gia đình, nhà trường. Dưới đây là những điều kiện cần thiết để triển khai thành công.

Điều kiện về giáo viên: Có kỹ năng tổ chức hoạt động luyện nói, giáo viên cần có kiến thức về phương pháp giảng dạy giúp học sinh phát triển kỹ năng nói. Biết cách tạo môi trường giao tiếp thân thiện, khuyến khích học sinh tự tin thể hiện suy nghĩ. Kiên nhẫn, linh hoạt trong giảng dạy mỗi học sinh có khả năng nói khác nhau, giáo viên cần kiên trì hướng dẫn, động viên để các em tiến bộ. Linh hoạt áp dụng nhiều hình thức luyện nói khác nhau để phù hợp với từng nhóm học sinh. Có khả năng sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả biết cách tận dụng tranh ảnh, thẻ từ, video, trò chơi để kích thích hứng thú luyện nói của học sinh. Sử dụng công nghệ hoặc phương pháp trực quan để giúp học sinh tiếp thu dễ dàng hơn.

Điều kiện về học sinh: Học sinh cần được khuyến khích và tạo động lực để nói giáo viên cần giúp học sinh cảm thấy thoải mái, không sợ sai khi luyện nói. Học sinh cần được rèn luyện thói quen phát biểu, bày tỏ suy nghĩ trong lớp học.

Rèn luyện sự tập trung và kỹ năng lắng nghe để hiệu quả, học sinh không chỉ nói tốt mà còn phải biết cách lắng nghe bạn bè, phản hồi ý kiến. Cần xây dựng thói quen giao tiếp lịch sự, tôn trọng người khác khi nói chuyện.

Điều kiện về phương pháp giảng dạy: Phải áp dụng phương pháp dạy học tích cực không chỉ hỏi - đáp đơn thuần, cần kết hợp các hoạt động như đóng vai, kể chuyện, thảo luận nhóm, trò chơi ngôn ngữ để tăng hiệu quả luyện nói. Phương pháp giảng dạy phải đa dạng để phù hợp với cả học sinh nhút nhát và học sinh có khả năng nói tốt. Tạo môi trường giao tiếp tự nhiên lớp học cần khuyến khích học sinh sử dụng ngôn ngữ hàng ngày, không chỉ giới hạn trong giờ Tiếng Việt. Có thể lồng ghép luyện nói vào các môn học khác hoặc các hoạt động ngoại khóa.

Điều kiện về tài liệu, đồ dùng hỗ trợ: Tranh ảnh, thẻ từ, sách truyện thiếu nhi tranh ảnh giúp kích thích trí tưởng tượng, giúp học sinh có chủ đề để nói. Sách truyện ngắn giúp học sinh luyện kể chuyện, mở rộng vốn từ. Các phương tiện hỗ trợ như video, phần mềm học tập nếu có điều kiện, có thể sử dụng các video hoạt hình, bài hát thiếu nhi để tạo hứng thú cho học sinh khi luyện nói. Một số phần mềm học tập có thể giúp học sinh phát triển kỹ năng ngôn ngữ một cách trực quan. Bảng phụ, bảng tương tác, đồ chơi ngôn ngữ giáo viên có thể dùng bảng phụ để minh họa nội dung luyện nói. Các trò chơi ngôn ngữ như "Ghép từ thành câu", "Kể chuyện theo tranh" giúp học sinh luyện nói một cách tự nhiên hơn.

Điều kiện về sự phối hợp của phụ huynh và nhà trường: Phụ huynh cần hỗ trợ rèn luyện kỹ năng nói cho con tại nhà. Khuyến khích trẻ kể lại những câu chuyện đã học ở lớp, mô tả đồ vật, sự việc xung quanh. Tạo thói quen trò chuyện cùng con mỗi ngày, sửa lỗi phát âm nhẹ nhàng để trẻ không sợ nói. Nhà trường cần tạo điều kiện về môi trường học tập khuyến khích giáo viên áp dụng phương pháp luyện nói trong giảng dạy. Tổ chức các hoạt động giao tiếp như "Ngày hội kể chuyện", "Thi nói giỏi" để học sinh có cơ hội thực hành nhiều hơn.

1.1. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả

Học sinh có vốn từ phong phú hơn, các em biết cách sử dụng nhiều từ vựng mới, không còn nói lặp hoặc nói cụt lủn. Tư duy ngôn ngữ phát triển, học sinh biết dùng từ phù hợp với ngữ cảnh. Chất lượng học tập môn Tiếng Việt được nâng cao, học sinh đọc tốt hơn, viết mạch lạc hơn nhờ khả năng diễn đạt bằng lời nói được cải thiện. Kết quả kiểm tra môn Tiếng Việt của học sinh có xu hướng tăng lên.

Lớp học trở nên sôi động, tích cực hơn, học sinh chủ động tham gia vào bài học, tăng tính tương tác giữa giáo viên và học sinh. Giáo viên dễ dàng nhận biết mức độ tiếp thu của học sinh và có phương pháp giảng dạy phù hợp hơn. Phụ huynh hài lòng hơn với sự tiến bộ của con em mình, nhiều phụ huynh phản hồi rằng con em họ nói chuyện rõ ràng hơn, mạnh dạn giao tiếp hơn. Học sinh có sự tự tin khi giao tiếp với người lớn, bạn bè và người thân.

Giúp học sinh tự tin, phát âm chuẩn, mở rộng vốn từ và nâng cao chất lượng học tập môn Tiếng Việt. Đồng thời, nó cũng giúp giáo viên giảng dạy

hiệu quả hơn, tạo ra môi trường học tập tích cực, năng động. Với những lợi ích thiết thực này, giải pháp xứng đáng được tiếp tục áp dụng, phát triển và nhân rộng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở bậc Tiểu học.

12. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử

Sau khi áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả trong giai đoạn thử nghiệm, nhiều tổ chức, cá nhân (bao gồm giáo viên, học sinh, phụ huynh và nhà trường) đã có những đánh giá tích cực về hiệu quả mang lại.

Theo ý kiến của giáo viên tham gia áp dụng sáng kiến: Lớp học trở nên sôi động, học sinh chủ động hơn, các em không còn thụ động mà mạnh dạn phát biểu, tham gia tích cực vào các hoạt động luyện nói. Khả năng phát âm và diễn đạt của học sinh được cải thiện rõ rệt. Nhiều học sinh trước đây nói ngọng, nói lắp đã có tiến bộ rõ rệt, phát âm chuẩn hơn. Các em biết cách nói câu hoàn chỉnh, tránh nói không đầu không đuôi, diễn đạt ý rõ ràng hơn. Việc giảng dạy trở nên hiệu quả hơn, giáo viên dễ dàng đánh giá năng lực ngôn ngữ của học sinh thông qua việc luyện nói. Từ đó có thể điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp với từng nhóm học sinh (nhút nhát – mạnh dạn, nói tốt – nói chậm).

Theo ý kiến của học sinh: Tự tin hơn trong giao tiếp, ban đầu một số em còn e ngại, nhưng sau khi tham gia các hoạt động luyện nói, các em đã mạnh dạn hơn khi phát biểu trước lớp. Học sinh không còn sợ sai, sẵn sàng chia sẻ suy nghĩ của mình với bạn bè và thầy cô. Biết cách diễn đạt suy nghĩ của mình rõ ràng hơn: Thay vì chỉ trả lời ngắn gọn, học sinh có thể nói thành câu trọn vẹn, diễn đạt có đầu – cuối. Vốn từ được mở rộng, các em có thể sử dụng từ ngữ phù hợp với ngữ cảnh hơn. Hứng thú hơn với môn Tiếng Việt: Học sinh thích các trò chơi luyện nói, kể chuyện theo tranh, đóng vai nhân vật,... giúp việc học không còn khô khan. Các em chủ động tham gia học tập, không còn cảm giác bị ép buộc.

Theo ý kiến của phụ huynh: Nhận thấy sự tiến bộ rõ rệt của con khi giao tiếp ở nhà, con nói chuyện trôi chảy hơn, không còn e ngại khi nói chuyện với người lớn. Một số phụ huynh nhận xét con mình có thói quen kể lại chuyện ở lớp một cách sinh động. Cải thiện khả năng sử dụng từ ngữ, con không chỉ biết nhiều từ mới mà còn sử dụng câu có cấu trúc tốt hơn khi nói chuyện. Việc học không còn là áp lực, mà trở thành niềm vui mỗi ngày.

Theo ý kiến của nhà trường: Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt việc luyện nói không chỉ giúp học sinh học tốt hơn mà còn hỗ trợ các kỹ năng đọc, viết. Kết quả kiểm tra môn Tiếng Việt có sự cải thiện, đặc biệt là kỹ năng viết câu và kể chuyện. Môi trường lớp học thân thiện, tích cực hơn học sinh có sự tương tác tốt với giáo viên và bạn bè, tạo không khí lớp học vui vẻ. Các em biết lắng nghe và phản hồi trong giao tiếp, giúp tăng cường kỹ năng hợp tác nhóm. Có thể nhân rộng mô hình ra các lớp học khác, sáng kiến này không chỉ áp dụng cho lớp Một mà có thể triển khai ở các khối lớp khác. Nhiều giáo viên khác cũng quan tâm và muốn học hỏi để áp dụng vào giảng dạy.

Sau lần áp dụng đầu tiên, sáng kiến đã mang lại nhiều lợi ích rõ rệt cho học sinh, giáo viên, phụ huynh và nhà trường. Học sinh tự tin hơn, giao tiếp tốt hơn, hứng thú với môn Tiếng Việt, trong khi giáo viên dễ dàng giảng dạy hiệu quả hơn, lớp học trở nên sinh động. Với những kết quả tích cực này, sáng kiến có tiềm năng nhân rộng ra nhiều lớp học khác, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Việt ở bậc Tiểu học.

13. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu.

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1	Trần Thị Ngọc Minh	15/01/1996	Trường Tiểu học Bình Phú	Giáo viên dạy lớp 1A ₂	Đại học	Thực hiện áp dụng giải pháp giảng dạy ở lớp mình chủ nhiệm
2	Võ Thị Lan Anh	18/05/1982	Trường Tiểu học Bình Phú	Giáo viên dạy lớp 1A ₃	Đại học	Thực hiện áp dụng giải pháp giảng dạy ở lớp mình chủ nhiệm
3	Trịnh Thị Gọn	18/06/1979	Trường Tiểu học Bình Phú	Giáo viên dạy lớp 1A ₄	Đại học	Thực hiện áp dụng giải pháp giảng dạy ở lớp mình chủ nhiệm

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Tân Hồng, ngày 28 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI NỘP ĐƠN

Đào Thị Ngọc Tuyết

